

Theo Lời Kể Của Cư Sĩ Tuệ Kiếm

Từ lần đầu tiên được bái kiến lão hòa thượng đến hôm nay, đã qua mười năm. Mỗi lần sang Hồng Kông, chỉ cần lão hòa thượng thuận tiện, mặt học đều đến bái kiến ngài. Tính tổng cộng trước sau, chắc cũng đã mấy chục lần rồi.

Thế nhưng, muốn để mặt học viết một bài văn ghi lại những việc nhỏ nhặt thường ngày cùng phẩm hạnh của lão hòa thượng, vẫn là một việc vô cùng khó khăn. Trong Chu Dịch có nói: “Lời ăn tiếng nói thường ngày phải giữ chữ tín, hành vi thường ngày phải nghiêm cẩn”. Lời ăn tiếng nói và hành vi của lão hòa thượng đã hoàn toàn hòa quyện vào mấy chục năm giảng kinh dạy học của ngài. Đức phong và hành nghi của ngài như núi cao, chúng ta chỉ có thể ngược nhìn, nào có thể dùng lời lẽ mà diễn tả cho được.

Lần đầu tiên mặt học được gặp lão hòa thượng là vào năm 2011. Khi ấy, lão hòa thượng vừa mới nhắc đến bộ sách Quần Thư Trị Yếu trên bục giảng không lâu. Các đệ tử bên cạnh lão hòa thượng đã đứng ra tổ chức cho nhân viên lên kế hoạch tiến hành chú thích và phiên dịch bộ sách này. Còn lập thành một nhóm nhỏ chuyên chú giải, tôi may mắn được tham gia trong đó. Để thuận tiện cho mọi người triển khai công việc này, nhóm chú giải đã mở cuộc họp đầu tiên ở Hồng Kông. Chính cuộc họp này cũng giúp tôi có duyên được bái kiến Tịnh công thượng nhân, người mà tôi hết sức tôn kính trong lòng.

Tôi nhớ lần lão hòa thượng gặp chúng tôi là vào một buổi tối. Khi ấy, cuộc họp về công việc chú giải đã kết thúc. Hay tin có một nhóm bạn trẻ chuẩn bị chú giải và phiên dịch Quần Thư Trị Yếu, lão hòa thượng rất hoan hỷ, vì thế đã đặc biệt sắp xếp thời gian để gặp mặt mọi người. Thời điểm đó, mỗi ngày lão hòa thượng đều giảng kinh dạy học, pháp vụ bận rộn, thời gian được xếp kín mít. Việc ngài có thể gặp riêng những người

trẻ như chúng tôi, mọi người tự nhiên rất vui. Hơn nữa, khi ấy cũng có vài người giống như tôi, là lần đầu tiên được gặp lão hòa thượng, nên trong lòng không khỏi rất phấn khích. Khi đó nơi giảng kinh của lão hòa thượng là ở Tiêm Sa Chủy (Hong Kông), đó cũng chính là trụ sở làm việc hằng ngày của Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hong Kông. Ở cái nơi tắc đít tắc vàng, địa phương cực kỳ chật hẹp như Hong Kông, phòng nghỉ nơi lão hòa thượng tiếp khách cũng rất nhỏ. Đoàn chúng tôi có mười mấy người, mọi người đồng loạt đánh lễ lão hòa thượng ba lạy. Sau này nghe người bên cạnh lão hòa thượng kể lại: bình thường khi tín chúng đánh lễ ngài, lão hòa thượng luôn nói “không cần lạy”; nếu tín chúng đã lạy rồi, ngài sẽ bảo “một lạy là được rồi”. Khắc sâu trong ký ức tôi là lần đó, khi chúng tôi đánh lễ ngài ba lạy, ngài hoàn toàn không nói “không cần lạy” hay “một lạy là được rồi”. Vì thế chúng tôi mới cung kính đánh lễ ngài ba lạy. Tình huống như vậy, trong những lần gặp gỡ lão hòa thượng về sau, cũng chưa từng gặp lại nữa.

Sau khi đánh lễ lão hòa thượng, mọi người đều ngồi xuống. Vì không gian nhỏ hẹp nên hết sức chật chội; và vì trong lòng mọi người đều kính sợ lão hòa thượng, nên cũng ngại chen lên ngồi cạnh ngài. Cuối cùng lại để tôi được ngồi bên cạnh ngài. Tiếp đó, ngài khai thị cho chúng tôi về tầm quan trọng của văn hóa truyền thống và Quần Thư Trị Yếu. Ngài chân thành nhấn nhủ rằng, mọi người phải phát tâm; phát tâm cứu đời độ người giống như chư Phật Bồ-tát; phải thật sự thực hành văn hóa truyền thống ngay nơi bản thân mình; mà điều đầu tiên chính là phải có tâm thành kính. Một người có mười phần thành kính thì sẽ có được mười phần lợi ích. Rất lâu sau đó, tôi mới hiểu rằng việc lão hòa thượng để chúng tôi đánh lễ ba lạy, thật ra chính là để bồi dưỡng tâm cung kính của chúng tôi. Những lời khai thị của ngài hôm ấy, theo thời gian trôi qua, nội dung cụ thể mà tôi có thể nhớ được đã không còn nhiều. Nhưng điều khiến người ta khắc sâu nhất chính là lần đầu tiên đánh lễ ba lạy ấy, đó là điều tôi làm sao cũng không thể quên được.

Nhiều năm sau, theo lão hòa thượng nghe kinh học tập, tôi hiểu ra một đạo lý: bất luận là chư Phật Bồ-tát hay thầy tổ, kỳ thực các ngài vốn không cần chúng ta cung kính; mà chính chúng ta cần phải biết cung kính cha mẹ và sư trưởng, như vậy mới có thể khai mở kho tàng tự tánh của chúng ta. Khi chúng ta cung kính cha mẹ và sư trưởng, cho đến hết thầy mọi người, thực chất cũng chính là đang cung kính bản thân mình.

Nhờ có sự động viên của ngài, công việc chú giải Quần Thư Trị Yếu tiến triển khá thuận lợi. Hơn nửa năm sau, bản thảo đầu tiên cơ bản đã hoàn thành. Vì mạt học vốn làm công việc xuất bản, nên việc hiệu đính lần cuối và xuất bản cũng do tôi phụ trách. Bộ sách Quần Thư Trị Yếu bản gốc có 50 quyển, nhưng trong quá trình lưu truyền đã bị thất lạc mất 3 quyển, thật khiến người ta lấy làm tiếc. Chính vào lúc công việc chú giải của chúng tôi sắp hoàn tất, chúng tôi nhận được thư của ngài. Hóa ra ngài lúc nào cũng đau đầu về chuyện này; ngoài việc giảng kinh, ngài còn đọc kinh điển, từ bản sách gốc biên tập lại phần Tả Truyện (thượng) bị thiếu trong Quần Thư Trị Yếu. Trong ba quyển bị thiếu của Quần Thư Trị Yếu, ngoài một quyển thuộc Tả Truyện, phần Hán Thư vẫn còn thiếu hai quyển. Thấy lão hòa thượng đích thân thị phạm như vậy, mạt học vừa cảm động, vừa hổ thẹn. Thế là, không ngại mình hiểu biết nông cạn, tôi đã biên tập hai quyển văn bản còn thiếu từ Hán Thư, rồi trình lên lão hòa thượng. Sau khi xem qua, ngài hết sức hoan hỷ, cho phép bổ sung vào cả bộ sách. Nhờ đó bộ Quần Thư Trị Yếu vốn khuyết thiếu suốt nhiều năm đã được bổ sung đầy đủ, khôi phục lại sự toàn vẹn về mặt hình thức. Điều khiến người ta xúc động hơn là không lâu sau, ngài còn đặc biệt viết thư gửi cho mạt học, khen ngợi công việc biên tập hai quyển Hán Thư của mạt học. Bức thư ấy mạt học vẫn luôn cẩn thận cất giữ. Đó không chỉ là sự cổ vũ và khích lệ của một trưởng giả đại đức dành cho người trẻ, mà càng là minh chứng cho sự gìn giữ của một nhân giả đối với điển tịch văn hóa Trung Hoa. Về sau, bộ Quần Thư Trị Yếu hoàn chỉnh gồm 50 quyển này đã được xuất bản thành một bộ sách đóng chỉ bản lưu giữ quý giá. Lão

hòa thượng còn hoan hỷ viết tặng bốn chữ “trí tuệ chân thật”, dùng đó để khuyến khích người đời nay thâm nhập học tập.

Không lâu sau đó, Quần Thư Trị Yếu Dịch Chú chính thức được xuất bản. Mạt học đích thân sang Hồng Kông kính dâng bộ sách lên lão hòa thượng, ngài vô cùng hoan hỷ. Ngài còn khích lệ mạt học phải thâm nhập học tập; không chỉ thâm nhập học tập, giảng giải và truyền bá kinh điển; mà điều quan trọng hơn là phải thực hành trong đời sống. Chính nhờ sự cổ vũ và chỉ dạy của ngài, về sau mạt học cũng thử học tập và chia sẻ kinh điển, lần lượt thực hiện hàng trăm tiếng tập giảng, từ đó có thêm nhận thức sâu sắc hơn đối với kinh điển. Thậm chí, cũng đã viết được vài cuốn sách liên quan đến Quần Thư Trị Yếu, và còn được các nhà xuất bản ở nước ngoài tiến cử xuất bản. Tuy vẫn chưa thể hoàn toàn thực hành kinh điển trong đời sống, nhưng quả thật tôi đã thu được rất nhiều lợi ích từ đó.

Kể từ đó về sau, do các loại nhân duyên, số lần mạt học bái kiến ngài càng ngày càng nhiều. Mỗi một lần được gặp ngài, luôn khiến nội tâm tôi tăng thêm một phần niềm tin đối với Phật pháp và lời dạy của các bậc thánh hiền. Có lẽ đây chính là điều người ta thường gọi là “gia trì”.

Giờ đây, trong nháy mắt đã 10 năm trôi qua, lão hòa thượng từ thuở ngoài 80 nay đã bước sang tuổi 94. Tuy nhiên, ngài không vì tuổi đã cao mà mảy may lơ lửng việc hoằng pháp lợi sanh, vẫn bôn ba khắp nơi trên thế giới, thành lập Viện Hán học Anh Quốc. Đặc biệt là thành lập Hội bạn hữu của Tịnh Không ở UNESCO, giới thiệu văn hóa Trung Hoa cho nhiều đại sứ của các quốc gia trên thế giới. Đối với việc hoằng dương văn hóa truyền thống, công lao ấy thật không gì sánh được.

Những năm cuối đời, ngài có một tâm nguyện lớn ấp ủ bấy lâu, đó là mong muốn hội tập tinh hoa của các điển tịch Trung Hoa qua các triều đại sau Quần Thư Trị Yếu thành sách, biên soạn thành một bộ Quần Thư Trị Yếu Tục Biên. Nhờ được cổ thánh tiên hiền phù hộ và sự gia trì của

lão hòa thượng, đến năm 2020, vào dịp đại thọ 94 tuổi của ngài, mặt học đặc biệt báo cáo với ngài rằng bộ Quần Thư Trị Yếu Tục Biên cuối cùng đã được biên soạn hoàn tất và sắp xuất bản ra mắt. Ngài nhận được tin này thì hoan hỷ khôn cùng, và ở tuổi 94 ngài đã đích thân viết lời tựa cho bộ sách này.

Hồi tưởng 10 năm về trước, nhờ nhân duyên với Quần Thư Trị Yếu mà tôi được kết duyên với ngài. Bất kể là thông qua mạng internet để lắng nghe ngài giảng kinh thuyết pháp, hay chứng kiến những giáo hóa nhỏ nhặt trong đời sống của ngài, nếu để tôi dùng một từ đúc kết lại thì đó chính là từ bi. Ngài thường nói: “Không nỡ nhìn chúng sanh khổ, không nỡ thấy Thánh giáo suy vi!” Ngài không chỉ nói, mà còn hoàn toàn làm được trong đời sống, mọi lúc mọi nơi đều dùng “ánh mắt từ bi nhìn chúng sanh”. Ngài không chỉ là sứ giả từ bi của Phật-đà, mà cũng là bậc nhân giả gìn giữ văn hóa Trung Hoa. Mỗi khi lắng nghe lời khai thị và nhớ đến những lời dặn dò của ngài, trong lòng tôi luôn thấy vừa hồ thẹn vừa xúc động. Hồ thẹn vì những điều ngài dạy, bản thân tôi làm được thật sự quá ít. Xúc động vì vị trưởng giả từ bi này dường như lúc nào cũng dùng ánh mắt dịu dàng để khích lệ bạn, khích lệ bạn nỗ lực bước đi trên con đường ấy, con đường mà Phật-đà đã từng đi qua. Có lẽ con đường ấy đầy bùn lầy, nhưng trên đó in dấu từng bước chân kiên nghị và mạnh mẽ. Đó là dấu chân của các đệ tử Phật-đà qua bao thế hệ, là con đường của sự giác ngộ!

Tổ biên tập “Thân giáo của hòa thượng Tịnh Không”